

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03-02-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn K – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện A vào ngày 29 tháng 12 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia

đình anh ở thôn L, xã N, huyện A. Quá trình chung sống, hai bên hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau, mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2019, chị Lương đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Thắng Lợi, xã A, huyện A; vợ chồng sống ly thân, hiện tại cả hai không ai quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/9/2012 và Vũ Gia B, sinh ngày 01/9/2014, con chung hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao các con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị Lương tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng như anh Vũ Văn K đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2019, chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã A, huyện A, không ai quan tâm và trách nhiệm với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nên anh Vũ Văn K xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Vũ Văn K trình bày là đúng; con chung hiện do anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc L, còn anh K nuôi con chung Vũ Gia B; việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L; về con chung, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử giao con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/9/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Gia B, sinh ngày 01/9/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự thỏa thuận; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của

pháp luật. Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Vũ Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện A vào ngày 29 tháng 12 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L đều thuận tình ly hôn. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L có 02 con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/9/2012 và Vũ Gia B, sinh ngày 01/9/2014. Ly hôn anh Khánh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Lương có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Linh và đề nghị anh Khánh nuôi dưỡng con chung Vũ Gia B. Xét thấy việc nuôi con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất; điều kiện nuôi con của các bên là ngang nhau, giao con chung Vũ Gia B cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Ngọc L cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, cũng là phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Ngọc L.

[3] Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn K và chị Phạm Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc L, sinh ngày 26/9/2012 cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Vũ Gia B, sinh ngày 01/9/2014 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Vũ Văn K đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0012792 ngày 07 tháng 10 năm 2020) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tỉnh

Đông Thị Thường

Lê Văn Tươi

tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tĩnh

Trần Thị Thúy

Bùi Duy Thạch